

CURRENT TRAINING ACTIVITIES AND CONTINUOUS TRAINING NEEDS OF VILLAGE HEALTH WORKERS IN BAC NINH PROVINCE

Nguyen Hoang Quynh*, Nguyen Van Toan, Nguyen Thi Thu,
Duong Phuong Trang, Pham Thi Phuong Mai, Nguyen Thi Hien

Bac Giang College - Km 71, Highway 17, Da Mai Ward, Bac Ninh Province, Vietnam

Received: 06/11/2025

Revised: 20/11/2025; Accepted: 09/01/2026

ABSTRACT

Objectives: To describe the current training activities and continuous training needs of village health workers in Bac Ninh province.

Method: A cross-sectional descriptive study was conducted among 456 village health workers in Bac Ninh.

Results: The majority of village health workers (97.8%) had participated in professional training courses during the two years since 2023, of which 93.4% lasted only 1-2 days. Training on the application of health information technology for reporting and statistics was received by only 46.7% of participants. All nine core professional domains and all 50 clinical techniques stipulated in Circular No. 27/2023/TT-BYT were rated as “high priority” training needs. Among these, the top priorities were: basic first aid (priority gap A - B = 2.1 points), application of health information technology in reporting and statistics (2.0 points), and safe use of essential medicines (1.96 points).

Conclusion: There needs to be close coordination between authorities at all levels, the health sector, training institutions, village health workers and relevant organizations to develop, implement and monitor flexible, highly practical continuing education programs that ensure resources and meet practical needs.

Keywords: Need, continuous training, village health workers, Bac Ninh.

*Corresponding author

Email: quynhnh.ytb@gmail.com **Phone:** (+84) 983319484 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i1.4202

THỰC TRẠNG, NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN BẢN TRONG TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY

Nguyễn Hoàng Quỳnh*, Nguyễn Văn Toán, Nguyễn Thị Thu,
Dương Phương Trang, Phạm Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Hiền

Trường Cao đẳng Bắc Giang - Km 71, Quốc lộ 17, P. Đa Mai, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày nhận: 06/11/2025

Ngày sửa: 20/11/2025; Ngày đăng: 09/01/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng hoạt động và nhu cầu đào tạo liên tục của đội ngũ nhân viên y tế thôn bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 456 nhân viên y tế thôn bản tại Bắc Ninh.

Kết quả: Hầu hết nhân viên y tế thôn bản (97,8%) đã từng tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn trong hai năm từ 2023. 93,4% các khóa chỉ kéo dài 1-2 ngày. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế chỉ có 46,7% được tập huấn. Tất cả 9 nội dung chuyên môn tổng quát và toàn bộ 50 kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT được xếp vào mức độ [ưu tiên cao] cần đào tạo, trong đó ưu tiên nhất là: sơ cấp cứu ban đầu (hiệu số A - B = 2,1 điểm), ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế (2,0 điểm) và Sử dụng thuốc thiết yếu an toàn (1,96 điểm).

Kết luận: Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp, ngành y tế, cơ sở đào tạo, nhân viên y tế thôn bản và các tổ chức liên quan nhằm xây dựng, triển khai và giám sát các chương trình đào tạo liên tục linh hoạt, thực hành cao, đảm bảo nguồn lực và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Từ khóa: Nhu cầu, đào tạo liên tục, nhân viên y tế thôn bản, Bắc Ninh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y tế cơ sở được xem là trụ cột của hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ y tế thiết yếu đến cộng đồng, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động của đội ngũ y tế thôn bản (YTTB) hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức. Phần lớn YTTB chỉ được đào tạo chuyên môn cơ bản trong thời gian ngắn (từ 3-9 tháng), trong khi đó sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và thay đổi mô hình bệnh tật đòi hỏi họ phải thường xuyên cập nhật kiến thức. Điển hình là việc Bộ Y tế vừa ban hành Thông tư 27/2023/TT-BYT vào cuối năm 2023, quy định rõ 50 danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh mà YTTB được phép thực hiện. Theo quy định mới, nhân viên YTTB phải có trình độ từ trung cấp y tế trở lên hoặc hoàn thành khóa đào tạo tối thiểu 3 tháng, với nội dung được chuẩn hóa theo phụ lục của Thông tư 27/2023/TT-BYT [1]. Do vậy, việc đào tạo liên tục cho YTTB trở thành một yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược.

Tỉnh Bắc Ninh với đặc điểm địa lý đa dạng bao gồm cả vùng đồng bằng phát triển và các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, càng cho thấy rõ tầm quan trọng của đội ngũ YTTB. Mặc dù các cấp chính quyền và ngành y tế tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong việc củng cố y tế cơ sở theo Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng [2], song vẫn còn những tồn tại nhất định trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ YTTB. Đặc biệt, với hơn 1000 nhân viên YTTB đã có chứng chỉ chuyên môn nhưng được đào tạo từ cách đây 10-20 năm, nhu cầu được đào tạo liên tục để cập nhật các hướng dẫn mới, đặc biệt là 50 kỹ thuật chuyên môn theo Thông tư 27/2023/TT-BYT, là vô cùng cấp thiết. Với ý nghĩa thực tiễn và tính cấp thiết như vậy, chuyên đề “Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên YTTB trong tỉnh Bắc Ninh hiện nay” được thực hiện với mục tiêu mô tả thực trạng hoạt động và nhu cầu đào tạo liên tục của đội ngũ nhân viên YTTB trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

*Tác giả liên hệ

Email: quynhnh.ytbg@gmail.com Điện thoại: (+84) 983319484 DOI: 10.52163/yhc.v67i1.4202

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: tại các xã thuộc 5 huyện của tỉnh Bắc Giang cũ (Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên).

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4-9 năm 2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Là nhân viên YTTB hiện đang công tác trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Bắc Ninh.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: công tác tại các xã thuộc địa bàn 5 huyện trên; đã được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiêu chuẩn loại trừ: không đồng ý tham gia nghiên cứu, nhân viên YTTB vắng mặt trong thời gian nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

- Cỡ mẫu: chọn toàn bộ 456 nhân viên YTTB trên địa bàn các xã thuộc 5 huyện nghiên cứu.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu

- Thông tin chung về nhân viên YTTB: đặc điểm nhân khẩu học (tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn y/dược cao nhất) và thâm niên công tác.

- Thực trạng tham gia đào tạo liên tục của nhân viên YTTB:

+ Đánh giá mức độ tham gia (số lượng lớp, thời lượng) và các yếu tố liên quan đến chi phí đào tạo từ năm 2023 đến nay.

+ Xác định các nội dung chuyên môn đã được tập huấn, kinh phí tổ chức.

+ Tìm hiểu việc khảo sát nhu cầu đào tạo trước khi tổ chức các khóa tập huấn.

- Nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên YTTB:

+ Khảo sát sự sẵn sàng tham gia các khóa tập huấn, bao gồm cả yếu tố chi phí tự chi trả.

+ Xác định hình thức, thời lượng, đơn vị tổ chức phù hợp theo mong muốn của nhân viên YTTB.

+ Xác định nhu cầu đào tạo của nhân viên YTTB dựa theo phương pháp xác định nhu cầu đào tạo sử dụng bộ công cụ Hennessy-Hicks của Tổ chức Y tế Thế giới thông qua các câu hỏi đánh giá về tầm quan trọng (đánh giá A) và khả năng thực hiện nhiệm vụ (đánh giá B) của nhân viên YTTB và đánh giá nhu cầu đào tạo ưu tiên.

Xác định mức độ ưu tiên cần đào tạo dựa trên nguyên tắc sau:

Điểm tự đánh giá mức độ quan trọng (A)	Điểm tự đánh giá khả năng thực hiện (B)	Mức độ ưu tiên đào tạo
> 4	< 2,5	Ưu tiên cao
> 5,5	2,5-< 4	
< 4	< 2,5	Ưu tiên thấp
< 2,5	2,5-4	
< 2,5	≥ 4	Không ưu tiên
2,5-5,5	> 5,5	
> 5,5	≥ 4	
2,5-5,5	2,5-5,5	Đào tạo qua giám sát

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

- Công cụ thu thập dữ liệu: sử dụng phiếu điều tra đã được thiết kế chi tiết. Phiếu bao gồm các loại câu hỏi:

+ Câu hỏi thông tin chung về đặc điểm cá nhân và công tác.

+ Câu hỏi về thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục: dạng câu hỏi đóng với các lựa chọn đa dạng (có/không, lựa chọn một/nhiều đáp án, lựa chọn theo thang thời gian/đơn vị).

+ Câu hỏi thang đo Likert 7 điểm: để đánh giá định lượng về "Tầm quan trọng của công việc" và "Khả năng thực hiện công việc" đối với 9 lĩnh vực chuyên môn tổng quát.

- Cách thức thu thập dữ liệu: phiếu điều tra sẽ được phát trực tiếp cho nhân viên YTTB tự điền, sau khi đã giải thích rõ mục đích và được sự đồng thuận tham gia của người được khảo sát.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu định lượng sẽ được mã hóa và xử lý bằng phần mềm thống kê (R 4.8.3). Test thống kê mô tả: tần số, tỷ lệ phần trăm, trung bình, độ lệch chuẩn để mô tả các đặc điểm của mẫu, thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo Quyết định số 100/QĐ-KHCN ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh "Nghiên cứu can thiệp và đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo liên tục cho nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang".

Các đối tượng tham gia nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu và tự nguyện tham gia. Các số liệu chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích khác.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

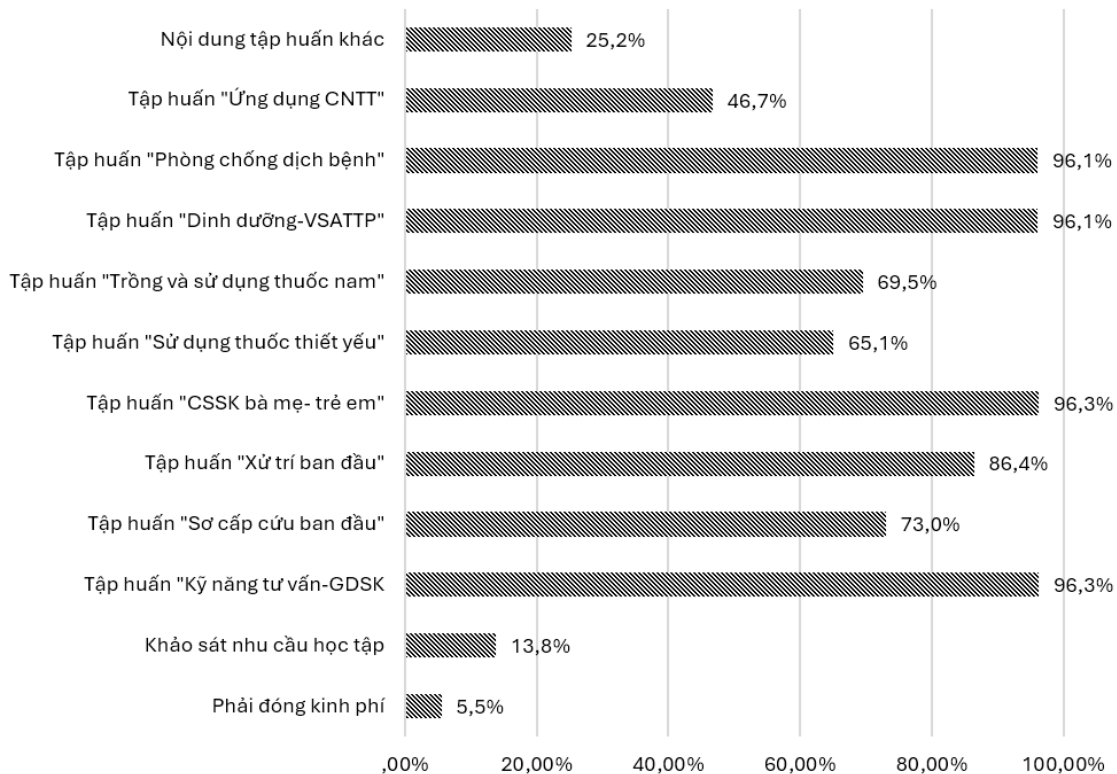
Trong tổng số 456 nhân viên YTTB được khảo sát, có 414 người là nữ (90,8%) và 42 người là nam (9,2%). Độ tuổi nhân viên YTTB hiện tại có trung bình tương đối cao, $52,97 \pm 0,29$ tuổi. Trình độ chuyên môn y dược cao nhất của nhân viên YTTB chủ yếu là điều dưỡng sơ cấp (93%); trình độ trung cấp chỉ chiếm 5,6%. Đa số nhân viên YTTB có thâm niên công tác trên 10 năm (64,4%), trung bình là $16,40 \pm 9,58$ năm.

3.2. Thực trạng việc tham gia đào tạo liên tục của nhân viên YTTB trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ tháng 1/2023-5/2025

Có 97,8% nhân viên YTTB trả lời rằng đã từng tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn, trong đó khoảng 2/3 số nhân viên YTTB đã tham gia từ 5 lớp tập huấn trở lên. Có 93,4% các khóa đào tạo cập nhật cho nhân viên YTTB gần đây được tổ chức có thời gian từ 1-2 ngày.

Bảng 1. Mức độ và thời gian tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn của nhân viên YTTB (n = 456)

Yếu tố		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã từng tham gia lớp tập huấn chuyên môn về YTTB trong 2 năm gần đây (từ 2023)	Có	446	97,8
	Không	10	2,2
Số lớp đã tham gia trong 2 năm gần đây	< 5 lớp	152	33,3
	≥ 5 lớp	304	66,7
Số ngày của các lớp tập huấn	1-2 ngày	438	93,4%
	3-5 ngày	22	4,7%
	6-10 ngày	5	1,1%
	> 10 ngày	4	0,9%



Biểu đồ 1. Thực trạng về kinh phí, sự khảo sát nhu cầu và nội dung các lớp đào tạo tập huấn chuyên môn đã từng tham gia của nhân viên YTTB (n = 456)

Hầu hết trong các lớp đào tạo tập huấn chuyên môn cho nhân viên YTTB, người tham gia không cần đóng kinh phí và không được khảo sát nhu cầu trước khi tổ chức lớp học. Trong 9 nội dung thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn của nhân viên YTTB, các nội dung có tỷ lệ trả lời được tập huấn ít nhất là "Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế" (46,7%), "Sử dụng thuốc thiết yếu an toàn" (65,1%) và "Hướng dẫn trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình" (69,1%).

3.3. Nhu cầu đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Mức độ sẵn sàng tham các lớp đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn cho nhân viên YTTB của đối tượng nghiên cứu (n = 456)

Yếu tố		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Sẵn sàng tham gia các lớp tập huấn chuyên môn YTTB	Có	452	99,1
	Không	4	0,9
Sẵn sàng tham gia nếu tự chi trả kinh phí	Có	231	50,7
	Không	225	49,3

Có 99,1% nhân viên YTTB trả lời rằng họ sẵn sàng tham gia các lớp tập huấn chuyên môn YTTB trong thời gian tới. Hơn 1 nửa số người được hỏi trả lời sẽ tham gia các lớp tập huấn này kể cả phải tự chi trả kinh phí đào tạo.

Bảng 3. Nhu cầu của nhân viên YTTB về thời gian, địa điểm, đơn vị tổ chức và thời lượng dành cho thực hành của lớp tập huấn chuyên môn YTTB (n = 456)

Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thời gian của lớp tập huấn	Trong vòng 1 ngày	234	51,3
	2-5 ngày	199	43,6
	6-10 ngày	12	2,6
	> 10 ngày	11	2,4
Đơn vị tổ chức tập huấn chuyên môn YTTB (câu hỏi nhiều lựa chọn)	Trung tâm Y tế huyện	298	38,0
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	196	25,0
	Trạm Y tế xã/thị trấn	64	8,2
	Bệnh viện tuyến tỉnh	116	14,8
	Trường đại học, cao đẳng	110	14,0
Tỷ lệ thời lượng thực hành/tổng thời lượng lớp học	< 55%	170	37,3
	55-75%	237	52,0
	> 75%	49	10,7

Có 53,1% nhân viên YTTB mong muốn lớp học chỉ kéo dài trong 1 ngày, trong khi 43,6% chọn 2-5 ngày. Rất ít người (< 5%) chọn học dài ngày (≥ 6 ngày). Đơn vị tổ chức mong muốn: Trung tâm Y tế huyện được lựa chọn nhiều nhất (38%), tiếp đến là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (25%). Có 52% người được hỏi mong muốn thời lượng thực hành chiếm 55-75% thời lượng học.

Bảng 4. Nhu cầu đào tạo và mức độ ưu tiên theo từng lĩnh vực của đối tượng nghiên cứu

TT	Phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Mức độ quan trọng (A)	Mức độ thành thạo (B)	Điểm trung bình (A-B)	Nhu cầu đào tạo	Mức độ ưu tiên
1	Kỹ năng tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe	5,83 $\pm$ 0,86	4,00 $\pm$ 1,54	1,83	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
2	Sơ cấp cứu ban đầu	5,94 $\pm$ 0,87	3,84 $\pm$ 1,44	2,1	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
3	Xử trí ban đầu và chăm sóc một số triệu chứng và bệnh thông thường	5,75 $\pm$ 0,94	3,88 $\pm$ 1,43	1,86	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
4	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em	5,86 $\pm$ 0,84	4,07 $\pm$ 1,48	1,78	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
5	Sử dụng thuốc thiết yếu an toàn	5,85 $\pm$ 0,83	3,89 $\pm$ 1,50	1,96	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
6	Hướng dẫn trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình	5,69 $\pm$ 0,91	3,89 $\pm$ 1,51	1,8	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
7	Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm	5,98 $\pm$ 0,85	4,11 $\pm$ 1,50	1,86	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
8	Phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng	5,99 $\pm$ 0,86	4,12 $\pm$ 1,49	1,87	Cần đào tạo	Ưu tiên cao
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế	5,70 $\pm$ 1,07	3,69 $\pm$ 1,62	2,0	Cần đào tạo	Ưu tiên cao

9 nội dung chuyên môn của nhân viên YTTB đều được các nhân viên y tế đánh giá ở mức quan trọng trở lên ($> 5,0$ điểm). Trong khi đó, khả năng thực hiện các công việc về 9 nội dung chuyên môn YTTB nêu trên do bản thân các nhân viên YTTB tự đánh giá hiện chỉ ở mức bình thường (3,69-4,12 điểm). Tất cả các nội dung đều có nhu cầu cần

đào tạo ở mức ưu tiên cao, trong đó 3 nội dung có mức độ ưu tiên đào tạo cao nhất là: sơ cấp cứu ban đầu (2,1 điểm); ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế (2,0 điểm); và sử dụng thuốc thiết yếu an toàn (1,96 điểm).

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng việc tham gia đào tạo liên tục của nhân viên YTTB

Kết quả khảo sát cho thấy đa số nhân viên YTTB đã tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn với tần suất khá cao, trung bình khoảng 2 lớp/năm, song thời lượng mỗi khóa chủ yếu ngắn ngày (1-2 ngày chiếm 93,4%), rất ít khóa trên 3 ngày (6,7%). Có thể thấy đa số nhân viên YTTB thường chọn những lớp học có thời gian ngắn để phù hợp với hoàn cảnh cá nhân do đa số nhân viên YTTB thường kiêm nhiệm nhiều công việc, cả công việc chuyên môn và công tác xã hội tại địa phương như công tác phụ nữ, phó thôn bản, chi bộ đảng..., ngoài ra còn công việc gia đình và các công việc khác. Tuy nhiên, điều này đặt ra vấn đề về chiều sâu và hiệu quả bền vững của các chương trình đào tạo, bởi các nghiên cứu trong nước cho thấy thời gian đào tạo dài hơn giúp cải thiện đáng kể năng lực chuyên môn. Nghiên cứu đánh giá sau chương trình đào tạo 6 tháng cho cô đỡ thôn bản tại tỉnh Điện Biên, ghi nhận kiến thức và kỹ năng chăm sóc bà mẹ, trẻ em tăng rõ rệt, đặc biệt là kỹ năng tư vấn trước sinh [3]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hữu Quý tại Đà Nẵng, có 72,4% nhân viên YTTB tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về chuyên môn trong vòng 1 năm qua [4].

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đa số nhân viên YTTB đã được tập huấn các nội dung cơ bản và thiết yếu như kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, dinh dưỡng - vệ sinh thực phẩm, cũng như phòng chống dịch bệnh. Tỷ lệ trên 96% phản ánh rằng việc đào tạo liên tục hiện tại thường ưu tiên trang bị cho YTTB những kiến thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến nhu cầu sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kiểm soát bệnh truyền nhiễm, vốn là trọng tâm trong chiến lược y tế quốc gia nhiều năm qua. Tuy nhiên, chỉ 46,7% nhân viên YTTB được đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo thống kê y tế. Đây là một khoảng trống đáng lưu ý, bởi công tác báo cáo số liệu là nhiệm vụ then chốt để hệ thống y tế dự phòng và quản lý sức khỏe cộng đồng hoạt động hiệu quả, đặc biệt trong thời đại 4.0 hiện nay đang có những yêu cầu về chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động chuyên môn. Việc thiếu kỹ năng công nghệ thông tin có thể dẫn đến tình trạng số liệu chậm, thiếu chính xác, ảnh hưởng đến giám sát dịch bệnh và lập kế hoạch y tế. Điều này có thể xuất phát từ nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng công nghệ thông tin trong thực hiện báo cáo công tác y tế tại cộng đồng của nhân viên YTTB còn hạn chế, mặt khác có thể do hạn chế về nguồn lực thực hiện khảo sát, chưa bao phủ hết nhu cầu thực tiễn của nhân viên YTTB trước khi thiết kế chương trình tập huấn.

4.2. Nhu cầu đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên YTTB

Kết quả khảo sát cho thấy gần như toàn bộ nhân viên YTTB (99,1%) sẵn sàng tham gia các lớp tập huấn chuyên môn trong tương lai, trong đó hơn một nửa cho biết sẽ tham gia kể cả khi phải tự chi trả kinh phí. Điều này phản ánh động

lực học tập và ý thức tự nâng cao năng lực nghề nghiệp rất cao, phù hợp với xu hướng xã hội hóa đào tạo nhân lực y tế cơ sở. Tuy nhiên, mong muốn của nhân viên YTTB lại thiên về các khóa ngắn hạn: 53,1% chọn học trong 1 ngày, 43,6% chọn 2-5 ngày, trong khi rất ít người sẵn sàng tham gia các khóa dài ngày (≥ 6 ngày). Điều này cho thấy ưu tiên hàng đầu khi lựa chọn các khóa học là tính ngắn gọn, thiết thực, phù hợp quỹ thời gian hạn chế và tuổi cao của nhân viên YTTB.

Một khoảng cách đáng chú ý là mặc dù cả 9 nội dung chuyên môn của nhân viên YTTB đều được đánh giá có mức độ quan trọng cao (≥ 5 điểm), nhưng khả năng thực hiện do chính nhân viên tự đánh giá chỉ đạt mức trung bình (3,69-4,12 điểm). Điều này chỉ ra sự bất tương xứng giữa yêu cầu công việc và năng lực hiện có, phản ánh nhu cầu đào tạo bổ sung rất lớn. 3 nội dung được ưu tiên hàng đầu là sơ cấp cứu ban đầu, ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo - thống kê y tế, và sử dụng thuốc thiết yếu an toàn. Đây đều là những kỹ năng cốt lõi, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nhưng lại chưa được chú trọng đúng mức trong các chương trình tập huấn ngắn ngày hiện tại (ngoại trừ nội dung sơ cấp cứu ban đầu). Nếu không có những khóa đào tạo chuyên sâu, kéo dài và có nhiều thực hành, năng lực thực tế của đội ngũ YTTB khó có thể đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đã được Bộ Y tế đặt ra trong giai đoạn tới [1].

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Minh Tâm và cộng sự tại các xã/phường miền Trung Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, nhu cầu về đào tạo của các nhân viên y tế tại Trạm Y tế tập trung chủ yếu vào các kiến thức và kỹ năng về cận lâm sàng, sơ cấp cứu, đào tạo làm việc nhóm, năng lực quản lý [5].

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 456 nhân viên YTTB tại tỉnh Bắc Ninh đã làm rõ những điểm sau:

Hầu hết nhân viên YTTB (97,8%) đã từng tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn trong 2 năm từ 2023. 93,4% các khóa chỉ kéo dài 1-2 ngày. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế chỉ có 46,7% được tập huấn. Tất cả 9 nội dung chuyên môn tổng quát và toàn bộ 50 kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT được xếp vào mức độ “ưu tiên cao” cần đào tạo, trong đó ưu tiên nhất là sơ cấp cứu ban đầu (hiệu số A - B = 2,1 điểm), ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê y tế (2,0 điểm) và sử dụng thuốc thiết yếu an toàn (1,96 điểm). Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp, ngành y tế, cơ sở đào tạo, nhân viên YTTB và các tổ chức liên quan nhằm xây dựng, triển khai và giám sát các chương trình đào tạo liên tục linh hoạt, thực hành cao, đảm bảo nguồn lực và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế. Thông tư 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.
- [3] Lê Minh Thi, Đoàn Thị Thùy Dương, Bùi Thị Thu Hà. Đánh giá kiến thức và thực hành của cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số sau đào tạo 6 tháng tại tỉnh Điện Biên. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, 2017, 19, tr. 103-107.
- [4] Nguyễn Hữu Quý. Thực trạng thực hiện nhiệm vụ thuận lợi, khó khăn của nhân viên y tế thôn tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng năm 2015. http://t5g.org.vn/uploads/document/dt-ckh/nckh/2017/pdfduyetfinal21_4_2017.pdf#page=54.
- [5] Nguyễn Minh Tâm, Lê Hồ Thị Quỳnh Anh. Khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên môn của nhân viên y tế trạm y tế xã, phường tại khu vực miền Trung Việt Nam. Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế, 2016, 6 (5), tr. 74-80.